

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2023/HS-ST

Ngày: 21/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Văn Kiêu.
2. Ông Nguyễn Viết Thanh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Hà là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2023/TLST-HS ngày 02/02/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2023/QĐXXST-HS ngày 12/02/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2023/HSST-QĐ ngày 07/3/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Quốc T**, sinh năm 1992, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Tổ KC, ấp TC, xã TT, thành phố CL, tỉnh ĐT; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm vườn; Con ông Trần Quốc Minh, sinh năm 1968 (chết) và bà Lê Thị D, sinh năm 1968 (sống); Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con nhỏ nhất; Vợ: Nguyễn Thị Mai Thanh, sinh năm 1992 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2014; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Hữu T, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Cư trú: Tổ HB, khóm B, Phường MM, thành phố CL, tỉnh ĐT.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Lê Thị D, sinh năm 1968. Cư trú: Tổ KC, ấp TC, xã TT, thành phố CL, tỉnh ĐT (có mặt).

Người làm chứng:

1. Lê Minh T, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Cư trú: Tổ KB, khóm M, Phường MM, thành phố CL, tỉnh ĐT.

2. Lê Ý D, sinh năm 1985 (có mặt).

Cư trú: Tổ MB, khóm H, Phường M, thành phố CL, tỉnh ĐT.

3. Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1996.

Cư trú: Ấp M, xã MT, thành phố CL, tỉnh ĐT (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 ngày 26/7/2022, anh Lê Minh T và Nguyễn Hữu T đến quán cà phê 368 thuộc Tổ 1, Ấp 1, xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, do chị Lê Ý D làm chủ, để uống nước. Đến 23 giờ cùng ngày, T kêu tính tiền thì chị D cho biết số tiền là 40.000 đồng, T lấy tờ tiền mệnh giá là 50.000 đồng đưa cho D nhưng giật lại trên ghẹo, không đưa tiền nhiều lần nên chị D bỏ vào quầy pha chế nước uống. T quay sang nói với T “*Nó không lấy tiền thì mình về anh T ơ*” rồi cùng T dẫn xe ra cửa quán thì Trần Quốc T (người có quan hệ chung sống như vợ chồng với D) nằm vờng cách đó khoảng 04m, đến ngăn lại và nói “*Sao hai anh uống nước mà không trả tiền, dân chơi gì kỳ vậy*”, T trả lời “*Do tôi đi đám không có đem tiền, nhà tôi gần đây để tôi về đem tiền đến trả*” thì xảy ra mâu thuẫn cự cãi nhau. Lúc này, T và T dùng tay đánh trúng vào đầu T nhiều cái nên T tức giận chạy đến bàn pha chế cách đó khoảng 03m, lấy 01 con dao có trong quán cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm, chiều ngang nơi rộng lưỡi dao 2,5cm, mũi dao nhọn, cầm trên tay phải mũi dao quay hướng ra phía trước với tư thế mặt đối mặt với T rồi đâm thẳng nhiều cái trúng vào cánh tay phải, hông phải, vùng bụng, ngực của T thì được chị D và nhân viên của quán đến can ngăn. T không đâm nữa, cất giấu dao vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô đến quán nhậu CA3 tại đường Lê Thị Riêng, thuộc Phường 1, thành phố Cao Lãnh, để uống rượu cùng bạn. Đến 23 giờ 45 phút cùng ngày, T điện thoại cho D đến uống rượu cùng. Lúc đi, D có mang theo chiếc túi xách da màu vàng, nâu, đen. Trong lúc uống rượu, T lén lút để con dao vào túi xách của D mà không cho D biết. Khoảng 25 phút sau, D mang túi đi mua đồ cá nhân tại một tiệm tạp hóa (không rõ bảng hiệu) cách đó khoảng 300m, khi mở túi xách ra lấy tiền thì thấy con dao trong túi xách nên ném bỏ con dao vào thùng rác (không rõ vị trí nên không tìm được) rồi tiếp tục điều khiển xe trở lại quán CA3. Đến 07 giờ 30 phút ngày 27/7/2022, D đưa T đến Công an xã Mỹ Tân đầu thú và T đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên.

Đối với Nguyễn Hữu T, sau khi bị đâm trúng người thì lên xe để T chở đến Bệnh viện Tâm Trí Đồng Tháp điều trị và T đến trình báo vụ việc với Công an xã Mỹ Tân. Do vết thương chảy nhiều máu nên anh T được chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều trị đến ngày 01/8/2022 thì xuất viện về nhà và làm đơn tố giác yêu cầu xử lý hình sự đối với Trần Quốc T nhưng đến ngày 23/8/2022 anh T rút đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 304/TgT ngày 22/9/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp, thể hiện:

+ 07 sẹo vết thương phần mềm vùng ngực trái, ngay mũi xương ức, đường nách trước bên trái, thượng vị trái, mặt sau ngoài cánh tay phải, mặt sau trong cánh tay phải, đường nách sau phải, kích thước nhỏ. Mỗi sẹo 01%.

+ Trần dịch màng phổi trái điều trị nội khoa ổn định, tỷ lệ tổn thương 04%.

+ Dập gan phải điều trị nội khoa ổn định, tỷ lệ tổn thương 07%.

Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Hữu T do thương tích gây nên là 17%. Tại thời điểm giám định, theo nguyên tắc cộng lùi. Tổn thương trên do vật sắc nhọn gây ra và cơ chế hình thành do ngoại lực tác động trực tiếp.

- Về tài sản, vật chứng tạm giữ:

+ 01 xe mô tô biển số 66P2-143.33 màu đen và giấy đăng ký xe mang tên Lê Thị D. Đây là tài sản của bà Lê Thị D, sinh năm 1968, ngụ Tổ 09, ấp Tịnh Châu, xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh (là mẹ ruột của T). Xét thấy, không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho bà D xong.

+ Đối với chiếc áo Jean, màu xanh, trắng và chiếc quần Jean, màu trắng đen (tất cả đã qua sử dụng) là tài sản của T. Xét thấy, không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho T xong.

+ Đối với 01 túi xách màu vàng, nâu, đen là tài sản của Lê Ý D. Xét thấy, không liên quan đến vụ án nên đã trao trả lại cho D xong.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Hữu T yêu cầu bồi thường chi phí điều trị, ngày công lao động, tổn thất tinh thần, tổng cộng số tiền 40.000.000 đồng. Bị cáo T thống nhất bồi thường số tiền nêu trên và đã giao đủ tiền cho người bị hại.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKS-TPCL ngày 02/02/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Trần Quốc T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Quốc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Quốc T với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên không đề cập.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận, thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Đối với người bị hại, người làm chứng (Lê Minh T, Nguyễn Thị Mỹ H) vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy những người này đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Trong quá trình điều tra đã có lời khai rõ ràng và sự vắng mặt của người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng.

[3] Xét nội dung vụ án: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Quốc T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo bản cáo trạng số 16/CT-VKS-TPCL ngày 02/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh là đúng người, đúng tội. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Khoảng 22 giờ ngày 26/7/2022, Lê Minh T và Nguyễn Hữu T đến quán 368 thuộc Tổ 1, Ấp 1, xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp uống cà phê và có hành vi trêu ghẹo chị Lê Ý D là bạn gái của T nên T đến can ngăn thì bị T, T dùng tay đánh trúng vào mặt nên T tức giận sử dụng con dao có cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm, chiều ngang nơi rộng lưỡi dao 2,5cm, mũi dao nhọn đâm nhiều cái vào người anh Nguyễn Hữu T, gây tổn thương cơ thể của Nguyễn Hữu T do thương tích gây nên là 17%. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm vào tội phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với tội danh mà cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận, thừa nhận lời luận tội của kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, lời luận tội của kiểm sát viên tham gia phiên tòa cho rằng bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh đã truy tố là có căn cứ.

Tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc

một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a)....

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

[4] Bị cáo Trần Quốc T là người có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Lẽ ra, trước sự việc như vậy, bị cáo phải bình tĩnh, kiềm chế bản thân để tìm cách giải quyết mâu thuẫn một cách đúng đắn hoặc báo chính quyền địa phương để giải quyết sự việc, có như vậy sẽ không phát sinh sự việc đáng tiếc. Nhưng bị cáo không làm được điều này mà lại chọn cách giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bản thân bị cáo nhận thức được con dao có cán dài 10cm, lưỡi bằng kim loại dài 11,5cm, chiều ngang nơi rộng lưỡi dao 2,5cm, mũi dao nhọn là hung khí nguy hiểm, nhận thức được hành vi dùng con dao nêu trên đâm vào cơ thể người khác là sẽ gây thương tích, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện và hậu quả đã xảy ra làm cho người bị hại bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 17%, chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết. Đối với bị cáo cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian học tập cải tạo trở thành người tốt có ích cho gia đình, xã hội, đồng thời cũng nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra; sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú và khắc phục xong hậu quả cho người

bị hại, được người bị hại rút đơn không yêu cầu xử lý hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với Nguyễn Hữu T, Lê Minh T sau khi uống rượu, có hành vi dùng tay đánh trúng mặt của Trần Quốc T. Quá trình điều tra, xét thấy ảnh hưởng đến sức khỏe không lớn nên bị cáo T có đơn từ chối trưng cầu giám định thương tích và không yêu cầu xử lý hình sự đối với T và T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Lãnh tách hồ sơ vụ việc chuyển Công an thành phố Cao Lãnh xem xét xử lý hành chính theo quy định là hoàn toàn phù hợp.

Đối với Lê Ý D, khi T, T và T đánh nhau có can ngăn, không tham gia đánh ai và đưa T đến Công an để đầu thú nên không có căn cứ xem xét xử lý hình sự đối với D.

[10] Về án phí: Bị cáo Trần Quốc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[12] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã được giải quyết xong nên không đặt vấn đề xem xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Quốc T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. Cao Lãnh;
- CATPCL (Bộ phận HSNV, CQCSĐT, CQ THAHS);
- THADS TP. Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Trinh